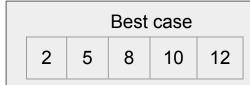
Analysing Sorts

Bubble Sort Best Case



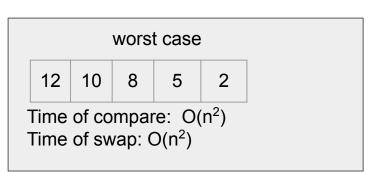
Time of compare: n - 1 = O(n)

Time of swap: 0 = O(1)

Đầu vào trường hợp tốt nhất là một mảng đã được sắp xếp. Khi đó, sắp xếp chèn có thời gian chạy tuyến tính (tức là, O (n)) (nếu ta sử dụng cờ flag để kiểm tra sau mỗi vòng lặp xem mảng đã được sắp xếp chưa).

```
bubbleSort(float a[], n):
  for (int i = 1; i < n - 1; i++):
    flag = 0
    for (j = 0; j < n -1; j++):
      if(a[i]>a[i+1]):
        swap(a[i], a[i+1])
        flag = 1;
      if(flag == 0): return
```

Bubble Sort Worst Case



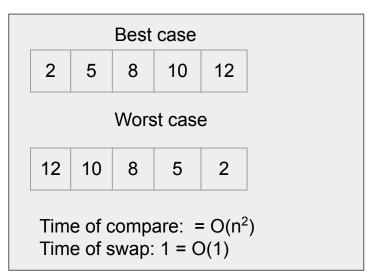
Đầu vào trường hợp xấu nhất là một mảng được sắp xếp theo thứ tự ngược lại. Khi đó mọi lần lặp của vòng lặp bên trong sẽ quét và swap hai phần tử liền kề nhau . Điều này cho phép sắp xếp chèn một thời gian chạy bậc hai (tức là, $O(n^2)$).

```
bubbleSort(float a[], n):
  for (int i = 1; i < n - 1; i++):
    flag = 0
    for (j = 0; j < n - 1; j++):
      if(a[j]>a[j+1]):
        swap(a[i], a[i+1])
        flag = 1;
      if(flag == 0): return
```

Bubble Sort Average Case

```
bubbleSort(float a[], n):
Trường hợp trung bình : O(n^2)
                                   for (int i = 1; i < n - 1; i++):
                                     flag = 0
                                     for (j = 0; j < n -1; j++):
                                       if(a[i]>a[i+1]):
                                         swap(a[i], a[i+1])
                                         flaq = 1;
                                       if(flag == 0): return
```

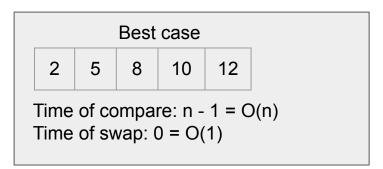
Selection Sort Best Case, Worst Case, Average Case



Trong mỗi vòng lặp thuật toán cần tìm phần tử có giá trị nhỏ nhất rồi đặt nó vào đúng vị trí sắp xếp, điều này làm cho thuật toán có độ phức tạp $O(n^2)$

```
selectionSort(float a[], n):
  int j, j, k
  for(i = 0; i < n - 1; i++):
    for(j=k=i; j < n; j++):
      if a[j] < a[k]:
        k = i
    swap(a[i], a[j])
```

Insertion Sort Best Case

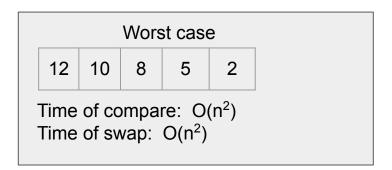


Đầu vào trường hợp tốt nhất là một mảng đã được sắp xếp. Trong trường hợp này, sắp xếp chèn có thời gian chạy tuyến tính (tức là, O (n)). Trong mỗi lần lặp, phần tử còn lại đầu tiên của đầu vào chỉ được so sánh với phần tử ngoài cùng bên phải của phần con đã sắp xếp của mảng.

```
insertionSort(float a[], n):
    for (int i = 1; i < n; i++):
        k = i - 1
        temp = a[i]
        while (k >= 0 && temp < a[k]):
        a[k + 1] = a[k]

droc        k--
        có a[k + 1] = temp</pre>
```

Insertion Sort Worst Case



Đầu vào trường hợp xấu nhất là một mảng được sắp xếp theo thứ tự ngược lại. Khi đó mọi lần lặp của vòng lặp bên trong sẽ quét và dịch chuyển toàn bộ phần con đã được sắp xếp của mảng trước khi chèn phần tử tiếp theo. Điều này cho phép sắp xếp chèn một thời gian chạy bậc hai (tức là, $O(n^2)$).

```
insertionSort(float a[], n):
    for (int i = 1; i < n; i++):
        k = i - 1
        temp = a[i]
    while (k >= 0 && temp < a[k]):
        a[k + 1] = a[k]
        k--
        a[k + 1] = temp</pre>
```

Insertion Sort Average Case

Trường hợp trung bình cũng là bậc hai.

Sắp xếp chèn là một trong những thuật toán nhanh nhất để sắp xếp các mảng rất nhỏ, nhỏ hơn một ngưỡng nhất định (phổ biến là mảng có khoảng 10 phần tử).

```
insertionSort(float a[], n):
    for (int i = 1; i < n; i++):
        k = i - 1
        temp = a[i]
    while (k >= 0 && temp < a[k]):
        a[k + 1] = a[k]
        k--
        a[k + 1] = temp</pre>
```

Comparing Algorithm Sorts

	Bubble Sort	Insertion Sort	Selection Sort
Min compare	O(n) (Ascending)	O(n) (Ascending)	O(n ²)
Max compare	O(n²) (Descending)	O(n²) (Descending)	O(n ²)
Min swap	O(1) (Ascending)	O(1) (Ascending)	O(n ²)
Max swap	O(n²) (Descending)	O(n²) (Descending)	O(n ²)